

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

**BỘ KHOA HỌC VÀ
CÔNG NGHỆ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 20/2006/QĐ-BKHCN

Hà Nội, ngày 10 tháng 11 năm 2006

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định về việc
công nhận khả năng kiểm định phương tiện đo**

**BỘ TRƯỞNG
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**

Căn cứ Pháp lệnh Đo lường ngày 06 tháng 10 năm 1999;

Căn cứ Nghị định 54/2003/NĐ-CP ngày 19 tháng 5 năm 2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Bộ Khoa học và Công nghệ và Nghị định 28/2004/NĐ-CP ngày 16 tháng 01 năm 2004 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 54/2003/NĐ-CP;

Theo đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về việc công nhận khả năng kiểm định phương tiện đo.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo và thay thế Quyết định số 29/2002/QĐ-BKHCNMT ngày 17/5/2002 của Bộ trưởng Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường (nay là Bộ Khoa học và Công nghệ).

Điều 3. Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng, các Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Bùi Mạnh Hải

**BỘ KHOA HỌC VÀ
CÔNG NGHỆ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH

Về việc công nhận khả năng kiểm định phương tiện đo

(Ban hành kèm theo Quyết định số 20/2006/QĐ-BKHCN

ngày 10 tháng 11 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG



Điều 1. Công nhận khả năng kiểm định phương tiện đo

Công nhận khả năng kiểm định phương tiện đo là việc cơ quan quản lý nhà nước về đo lường có thẩm quyền đánh giá năng lực kiểm định của các tổ chức đề nghị được công nhận khả năng kiểm định (viết tắt là tổ chức đề nghị) để công nhận cho tổ chức đó đủ khả năng kiểm định phương tiện đo.

Điều 2. Điều kiện để được công nhận khả năng kiểm định phương tiện đo

Tổ chức có đủ các điều kiện sau đây sẽ được công nhận khả năng kiểm định phương tiện đo (viết tắt là công nhận khả năng kiểm định):

1. Là pháp nhân có hệ thống quản lý đảm bảo các yêu cầu về tính trung thực, khách quan trong hoạt động kiểm định theo quy định trong Phụ lục V của Quy định này;
2. Có hồ sơ đề nghị công nhận khả năng kiểm định (viết tắt là hồ sơ đề nghị);
3. Có đủ chuẩn và phương tiện kiểm định được kiểm định hoặc hiệu chuẩn theo quy định;
4. Có điều kiện môi trường, mặt bằng làm việc bảo đảm theo yêu cầu quy định của quy trình kiểm định phương tiện đo;
5. Nhân viên kiểm định của tổ chức đề nghị phải có giấy chứng nhận hoàn

thành khóa đào tạo kiểm định viên đo lường phù hợp với lĩnh vực đề nghị công nhận khả năng kiểm định.

Điều 3. Các hình thức công nhận khả năng kiểm định

1. Công nhận lần đầu là việc công nhận khả năng kiểm định lần đầu cho tổ chức đề nghị.

2. Công nhận lại là việc công nhận khả năng kiểm định cho các trường hợp sau đây:

a) Tổ chức đã có Quyết định công nhận khả năng kiểm định (viết tắt là Quyết định công nhận) có hồ sơ đề nghị công nhận lại theo quy định tại khoản 2 Điều 7 của Quy định này;

b) Tổ chức bị đình chỉ hiệu lực của Quyết định công nhận theo quy định tại Điều 15 của Quy định này có hồ sơ đề nghị công nhận lại phạm vi kiểm định phương tiện đo bị đình chỉ sau khi đã khắc phục.

3. Công nhận mở rộng là việc công nhận khả năng kiểm định cho tổ chức đã có Quyết định công nhận có hồ sơ đề nghị mở rộng phạm vi kiểm định đã được công nhận.

Điều 4. Trách nhiệm của Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng

Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng (viết tắt là Tổng cục) là cơ quan quản lý nhà nước về đo lường chịu trách nhiệm:

1. Tổ chức thực hiện việc công nhận khả năng kiểm định;
2. Quản lý hoạt động kiểm định của các tổ chức được công nhận khả năng kiểm định (viết tắt là tổ chức kiểm định).

Điều 5. Trách nhiệm và quyền hạn của tổ chức kiểm định

1. Tiến hành kiểm định phương tiện đo trong phạm vi đã được công nhận và duy trì các điều kiện đảm bảo cho hoạt động kiểm định này.

2. Lưu giữ đầy đủ hồ sơ kiểm định.

3. Báo cáo hoạt động kiểm định định kỳ mỗi năm một (01) lần trước ngày 15 tháng 12 hàng năm theo mẫu quy định tại Phụ lục III của Quy định này với cơ quan quản lý nhà nước về đo lường có liên quan.

4. Tổ chức quản lý kiểm định viên, dấu kiểm định, tem kiểm định và giấy chứng nhận kiểm định theo quy định của Bộ Khoa học và Công nghệ.

5. Chấp hành việc thanh tra, kiểm tra và các quy định khác của pháp luật về đo lường có liên quan.

Điều 6. Trình tự công nhận khả năng kiểm định

Việc công nhận khả năng kiểm định gồm các bước:

1. Tiếp nhận và xử lý hồ sơ;
2. Đánh giá tại chỗ;
3. Quyết định công nhận.

Chương II

TIẾP NHẬN VÀ XỬ LÝ HỒ SƠ

Điều 7. Tiếp nhận hồ sơ

1. Trường hợp công nhận lần đầu, hồ sơ của tổ chức đề nghị gửi về Tổng cục bao gồm:

a) Đề nghị công nhận khả năng kiểm định phương tiện đo theo mẫu quy định tại Phụ lục I của Quy định này;

b) Báo cáo khả năng kiểm định phương tiện đo theo mẫu quy định tại Phụ lục II của Quy định này;

c) Bản sao văn bản về tư cách pháp nhân của tổ chức.

2. Trường hợp công nhận lại hoặc công nhận mở rộng, hai tháng trước khi Quyết định công nhận hết thời hạn hiệu lực đối với trường hợp công nhận lại quy định tại điểm a khoản 2 Điều 3 của Quy định này hoặc khi có nhu cầu công nhận lại đối với trường hợp quy định tại điểm b khoản 2 Điều 3 của Quy định này hoặc công nhận mở rộng đối với trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 3 của Quy định này, tổ chức kiểm định lập hồ sơ gửi về Tổng cục. Hồ sơ gồm:

a) Đề nghị công nhận khả năng kiểm định phương tiện đo theo mẫu quy định tại Phụ lục I của Quy định này;

- b) Báo cáo khả năng kiểm định phương tiện đo theo mẫu quy định tại Phụ lục II của Quy định này;
- c) Các biên bản kiểm tra, thanh tra của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền trong thời gian được công nhận (nếu có);
- d) Bản sao chứng chỉ công nhận hoặc chứng nhận quy định tại Điều 12 của Quy định này (nếu có đề nghị miễn đánh giá tại chỗ trong Phụ lục I của Quy định này).

Điều 8. Xử lý hồ sơ

1. Trong thời hạn ba (03) ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ, nếu hồ sơ chưa đúng quy định, Tổng cục thông báo cho tổ chức đề nghị những nội dung cần bổ sung, hoàn chỉnh.
2. Trong thời hạn mười lăm (15) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Tổng cục ra thông báo về việc đánh giá tại chỗ.

Chương III ĐÁNH GIÁ TẠI CHỖ

Điều 9. Phương thức đánh giá tại chỗ

1. Việc đánh giá tại chỗ để công nhận khả năng kiểm định được thực hiện bởi đoàn đánh giá.
2. Đoàn đánh giá do Tổng cục trưởng Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng thành lập.
3. Thành phần của đoàn đánh giá bao gồm: Trưởng đoàn, các thành viên và Thư ký. Tổng số thành viên đoàn đánh giá tùy thuộc vào phạm vi đề nghị công nhận của tổ chức đề nghị và không ít hơn ba (03) người.
 - a) Trưởng đoàn là cán bộ quản lý thuộc cơ quan quản lý nhà nước về đo lường và làm nhiệm vụ đánh giá về hệ thống quản lý;
 - b) Các thành viên khác là các cán bộ kỹ thuật có chuyên môn phù hợp với lĩnh vực đo lường cần đánh giá và làm nhiệm vụ đánh giá về kỹ thuật đo lường;

c) Trưởng đoàn chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện nhiệm vụ của đoàn; phân công trách nhiệm cụ thể cho từng thành viên; thông qua hồ sơ, báo cáo tổng hợp của đoàn đánh giá trình Tổng cục;

d) Thư ký chịu trách nhiệm xây dựng chương trình đánh giá theo mẫu quy định tại Phụ lục IV của Quy định này; tập hợp phiếu đánh giá của các thành viên; xây dựng báo cáo tổng hợp kết quả đánh giá theo mẫu quy định tại Phụ lục VII của Quy định này để Trưởng đoàn thông qua.

4. Nguyên tắc làm việc của đoàn đánh giá

a) Đoàn đánh giá làm việc theo nguyên tắc chuyên gia;

b) Đoàn đánh giá tự giải thể sau khi kết thúc việc đánh giá và gửi hồ sơ đánh giá tại chỗ về Tổng cục;

c) Kinh phí phục vụ hoạt động đánh giá tại chỗ của đoàn đánh giá do tổ chức đề nghị đảm bảo.

Điều 10. Tiến hành đánh giá tại chỗ

1. Trưởng đoàn tổ chức họp đoàn đánh giá, phân công nhiệm vụ và thống nhất kế hoạch thực hiện việc đánh giá theo tiến độ, nội dung quy định trong Quyết định thành lập đoàn.

2. Căn cứ vào hồ sơ của tổ chức đề nghị, theo nhiệm vụ được phân công, các thành viên tiến hành đánh giá tại chỗ theo nội dung trong Phiếu đánh giá về hệ thống quản lý quy định tại Phụ lục V của Quy định này và trong Phiếu đánh giá về kỹ thuật đo lường quy định tại Phụ lục VI của Quy định này, ghi kết quả vào phiếu đánh giá, chuyển cho Thư ký.

3. Trưởng đoàn tổ chức họp Đoàn đánh giá để thông qua hồ sơ đánh giá tại chỗ.

Điều 11. Hồ sơ đánh giá tại chỗ

1. Hồ sơ đánh giá tại chỗ gồm:

a) Quyết định thành lập Đoàn đánh giá;

b) Chương trình đánh giá;

c) Phiếu đánh giá của từng thành viên;

d) Báo cáo tổng hợp kết quả đánh giá;

2. Hồ sơ đánh giá tại chỗ gửi về Tổng cục trong thời hạn năm (05) ngày làm việc sau khi kết thúc việc đánh giá tại chỗ của đoàn đánh giá.

3. Hồ sơ đánh giá tại chỗ phải được lưu giữ trong thời hạn ít nhất sáu (06) năm.

Điều 12. Miễn đánh giá tại chỗ

Miễn đánh giá tại chỗ đối với tổ chức đề nghị có đủ các điều kiện sau:

1. Là tổ chức kiểm định có hồ sơ đề nghị công nhận lại theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 3, công nhận mở rộng theo quy định tại khoản 3 Điều 3 của Quy định này;

2. Có chứng chỉ công nhận ISO/IEC 17025 cho các phép kiểm trong quy trình kiểm định liên quan hoặc có chứng nhận hệ thống quản lý chất lượng đối với việc kiểm định các phương tiện đo ghi trong hồ sơ đề nghị.

Chương IV

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN

Điều 13. Căn cứ ra Quyết định công nhận

Căn cứ hồ sơ đề nghị quy định tại Điều 7 và hồ sơ đánh giá tại chỗ quy định tại Điều 11 của Quy định này, Tổng cục xem xét, ra Quyết định công nhận cho tổ chức đề nghị.

Điều 14. Quyết định công nhận

1. Quyết định công nhận phải nêu rõ phạm vi được công nhận, bao gồm: tên gọi, phạm vi đo, cấp/độ chính xác và chế độ kiểm định đối với phương tiện đo; thời hạn hiệu lực của Quyết định;

Thời hạn hiệu lực của Quyết định công nhận:

a) Trường hợp công nhận lần đầu hoặc công nhận lại, thời hạn hiệu lực là ba (03) năm kể từ ngày ký;

b) Trường hợp công nhận lại cho tổ chức kiểm định bị đình chỉ hiệu lực từng phần hoặc công nhận mở rộng, thời hạn hiệu lực thực hiện theo thời hạn hiệu lực

của Quyết định công nhận lần đầu hoặc công nhận lại còn hiệu lực đã cấp cho tổ chức kiểm định.

3. Quyết định công nhận được gửi tới tổ chức kiểm định và các cơ quan quản lý đo lường có liên quan.

Chương V

ĐÌNH CHỈ HIỆU LỰC CỦA QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN, CÔNG NHẬN LẠI

Điều 15. Đình chỉ hiệu lực của Quyết định công nhận

1. Trường hợp tổ chức kiểm định không hoàn thành trách nhiệm của mình theo quy định tại Điều 5 của Quy định này, tùy theo mức độ vi phạm, Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng ra Quyết định đình chỉ hiệu lực từng phần hoặc toàn bộ việc kiểm định của tổ chức kiểm định đó (viết tắt là Quyết định đình chỉ).

2. Quyết định đình chỉ được gửi tới tổ chức kiểm định và các cơ quan quản lý đo lường có liên quan.

Điều 16. Công nhận lại

1. Sau khi hoàn thành việc khắc phục mọi hậu quả do không thực hiện trách nhiệm quy định tại Điều 5 của Quy định này gây ra, tổ chức kiểm định có quyền gửi hồ sơ đề nghị để công nhận lại đối với phạm vi kiểm định đã bị đình chỉ.

2. Việc công nhận lại khả năng kiểm định đối với trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này được tiến hành theo trình tự, thủ tục quy định tại Chương II, Chương III và Chương IV của Quy định này.

Chương VI

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 17. Tổ chức thực hiện

1. Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng hướng dẫn thực hiện Quy định này.
2. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh những khó khăn, vướng mắc đề nghị phản ánh về Bộ Khoa học và Công nghệ để xem xét, giải quyết./.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Bùi Mạnh Hải

Phụ lục I

(Ban hành kèm theo Quyết định số 20/2006/QĐ-BKHCN
ngày 10 tháng 11 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)

CƠ QUAN CHỦ QUẢN
TÊN TỔ CHỨC ĐỀ NGHỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:.....

....., ngày tháng năm 200.....

ĐỀ NGHỊ CÔNG NHẬN KHẢ NĂNG KIỂM ĐỊNH
PHƯƠNG TIỆN ĐO

Kính gửi: Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng



Tên tổ chức đề nghị:

Thuộc:

Địa chỉ:

Điện thoại số:; Fax:; E-mail:

Hình thức đề nghị công nhận: (*)

Đề nghị miễn đánh giá tại chỗ: có ; không

Đề nghị công nhận khả năng kiểm định với phạm vi kiểm định sau đây:

TT	Tên phương tiện đo	Phạm vi đo	Cấp/độ chính xác	Chế độ kiểm định	Ghi chú

... (Tên tổ chức)... cam đoan chấp hành đầy đủ các quy định về công nhận khả năng kiểm định phương tiện đo.

Tài liệu kèm theo:

TỔ CHỨC ĐỀ NGHỊ

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu...

(*): Ghi rõ công nhận lần đầu; công nhận lại, công nhận mở rộng theo điểm... khoản... Điều 3 của Quyết định số 20/2006/QĐ-BKHCHN ngày 10 tháng 11 năm 2006./.

Phụ lục II

(Ban hành kèm theo Quyết định số 20/2006/QĐ-BKHCN
ngày 10 tháng 11 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)

CƠ QUAN CHỦ QUẢN **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
TÊN TỔ CHỨC ĐỀ NGHỊ **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:....., ngày tháng năm 200.....

BÁO CÁO KHẢ NĂNG KIỂM ĐỊNH PHƯƠNG TIỆN ĐO**1. Khả năng về chuẩn và phương tiện kiểm định:**

TT	Tên chuẩn và phương tiện kiểm định	Nơi sản xuất	Số sản xuất	Phạm vi đo	Cấp/độ chính xác	Nơi KĐ/HC	Hiệu lực KĐ/HC đến

2. Khả năng về cán bộ, nhân viên kiểm định:

- Tên bộ phận trực tiếp kiểm định:
- Điện thoại:; Fax:

TT	Họ và tên Cán bộ/ nhân viên kiểm định	Năm sinh	Thời gian đã làm đo lường	Nhân viên kiểm định/kiểm định viên		Ghi chú
				Chứng chỉ đào tạo/số thẻ	Tên phương tiện đo	
I	<u>Cán bộ phụ trách bộ phận kiểm định:</u>					
1	Cấp trưởng					
2	Cấp phó					
II	<u>Nhân viên</u>					
1						
2						

3. Khả năng về điều kiện kiểm định:

- Tổng diện tích phòng thí nghiệm dùng cho việc kiểm định: m²
- Các điều kiện kiểm định khác:

4. Phạm vi kiểm định đề nghị công nhận:

TT	Tên phương tiện đo	Phạm vi đo	Cấp/độ chính xác	Chế độ kiểm định

...., ngày.... tháng ... năm 200...

TỔ CHỨC ĐỀ NGHỊ

Phụ lục III

(Ban hành kèm theo Quyết định số 20/2006/QĐ-BKHCN
ngày 10 tháng 11 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)

CƠ QUAN CHỦ QUẢN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÊN TỔ CHỨC ĐỀ NGHỊ Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:....., ngày tháng năm 200.....

BÁO CÁO TÌNH HÌNH KIỂM ĐỊNH PHƯƠNG TIỆN ĐO

(trong thời gian từ/...../..... đến/...../.....)

Kính gửi: Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng

1. Tên tổ chức kiểm định:
thuộc.....

Địa chỉ:.....

Điện thoại số:; Fax:..... E-mail.....

Quyết định công nhận số: ngày...../...../..... Hết hạn ngày:...../...../.....

2. Tình hình thực hiện kiểm định:

TT	Tên phương tiện đo	Phạm vi đo	Cấp/độ chính xác	Số lượng		Ghi chú
				Đã kiểm định	Đạt yêu cầu	

3. Tình hình khiếu nại, kết luận kiểm tra, thanh tra trong thời gian báo cáo:
..... (văn bản kèm theo nếu có).

4. Kiến nghị:

TỔ CHỨC KIỂM ĐỊNH

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chi cục....
- Lưu...

Phụ lục IV

(Ban hành kèm theo Quyết định số 20/2006/QĐ-BKHCHN
ngày 10 tháng 11 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)

CHƯƠNG TRÌNH ĐÁNH GIÁ**1. Danh sách thành viên đoàn đánh giá**

TT	Họ và tên	Chức vụ	Cơ quan đang công tác	Nhiệm vụ trong Đoàn (*)

(*) Phần này chỉ ghi: Trưởng đoàn, thành viên hoặc Thư ký

2. Phân công nhiệm vụ và tiến độ thực hiện

TT	Nội dung đánh giá	Thành viên đánh giá	Tiến độ	
			Thời gian bắt đầu	Thời gian nộp phiếu đánh giá

3. Thời gian họp đoàn đánh giá để triển khai thực hiện chương trình:

4. Thời gian họp đoàn đánh giá để thông qua báo cáo tổng hợp:

....., ngày.... tháng ... năm 200...

Nơi nhận:

- Các thành viên đoàn đánh giá;
- Tổ chức đề nghị;

Trưởng đoàn

(Ký tên)

Phụ lục V

(Ban hành kèm theo Quyết định số 20/2006/QĐ-BKHCN
ngày 10 tháng 11 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)

PHIẾU ĐÁNH GIÁ VỀ HỆ THỐNG QUẢN LÝ**Tên tổ chức đề nghị:****Họ và tên thành viên:****Thời gian tiến hành đánh giá:****Kết quả đánh giá:**

TT	Nội dung đánh giá	Đánh giá	Ghi chú
1	Thực hiện các quy định về quy trình kiểm định:		
	Sự đầy đủ và sẵn sàng các quy trình kiểm định cần thiết		
	Hồ sơ quản lý và lưu trữ các quy trình kiểm định liên quan		
2	Thực hiện các quy định về giải quyết khiếu nại, tố cáo (*)		
	Tiếp nhận khiếu nại, tố cáo của khách hàng		
	Giải quyết khiếu nại, tố cáo		
	Lập và lưu giữ hồ sơ khiếu nại, tố cáo		
3	Thực hiện các quy định về biên bản kiểm định, tem, dấu và giấy chứng nhận kiểm định (*)		
	Sự đầy đủ và sẵn sàng cho việc sử dụng các loại mẫu biên bản; tem, dấu và giấy chứng nhận kiểm định theo quy định		
	Việc lập biên bản kiểm định và giấy chứng nhận		
	Sự phù hợp giữa biên bản kiểm định và giấy chứng nhận kiểm định		
	Quản lý biên bản, tem, dấu và giấy chứng nhận kiểm định		
	Việc lưu giữ biên bản kiểm định		

TT	Nội dung đánh giá	Đánh giá	Ghi chú
4	Thực hiện việc lập và quản lý hồ sơ mặt bằng làm việc và môi trường		
	Bố trí mặt bằng làm việc		
	Kiểm soát điều kiện môi trường theo quy định của quy trình kiểm định liên quan		
5	Thực hiện các quy định về chuẩn đo lường và phương tiện kiểm định		
	Lập và lưu giữ hồ sơ về chuẩn và phương tiện kiểm định		
	Việc kiểm định/hiệu chuẩn chuẩn đo lường và phương tiện kiểm định		
6	Thực hiện quy định về quản lý kiểm định viên (*)		
	Quy định về phân công trách nhiệm kiểm định phương tiện đo cho kiểm định viên		
	Lập và lưu giữ hồ sơ kiểm định viên		

(*): Không áp dụng với hình thức công nhận lần đầu

Kết luận: (Ghi rõ đạt yêu cầu/không đạt yêu cầu)

....., ngày.... tháng ... năm 200...

Thành viên đánh giá

(Ký tên)

Phụ lục VI

(Ban hành kèm theo Quyết định số 20/2006/QĐ-BKHCN ngày 10 tháng 11 năm 2006
của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)

PHIẾU ĐÁNH GIÁ VỀ KỸ THUẬT ĐO LƯỜNG

Tên tổ chức đề nghị:

Phương tiện đo:.....; Phạm vi đo:.....; Cấp/độ chính xác

Tên quy trình kiểm định (QTKĐ) áp dụng:

1. Chuẩn và phương tiện kiểm định

TT	Tên chuẩn và thiết bị kiểm định	Theo QTKĐ		Theo thực tế		Nơi kiểm định/hiệu chuẩn	Ngày hết hạn kiểm định/hiệu chuẩn	Đánh giá
		Phạm vi đo	Cấp/Độ chính xác	Phạm vi đo	Cấp/Độ chính xác			

LawSoft
THƯ VIỆN PHÁP LUẬT
www.ThuVienPhapLuat.Com

2. Nhân viên kiểm định/Kiểm định viên

TT	Họ và tên	Năm sinh	Trình độ học vấn	Thời gian công tác đo lường	Giấy chứng nhận đào tạo/ số thẻ kiểm định viên	Đánh giá

3. Điều kiện kiểm định: Mặt bằng:; Môi trường:; Điều kiện khác:.....

4. Kết luận: (*)

Ngày... tháng... năm 200...

Thành viên đánh giá

(*): Ghi rõ đủ (hoặc không đủ) điều kiện kỹ thuật để tiến hành kiểm định.

